

Số: 1400/QĐ-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ, về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2080/TTr-SXD ngày 28/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế thủ tục hành chính tại khoản 5, phần VI, Mục A ban hành kèm theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại khoản 4, phần V, Mục A và khoản 1, 8, 10, 11, phần VI, Mục A ban hành kèm theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính tại khoản 3, 4 phần VI, Mục A ban hành kèm theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính tại khoản 45 phần VI, Mục XII của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại khoản 41, phần V, Mục XII và khoản 48, 49, 50, phần VI, Mục XII của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính tại khoản 43, 44 phần VI, Mục XII của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính tại khoản 12 Phần XII, Mục A của Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại khoản 5, 9, 15, 17, 20 Phần XII, Mục A của Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính tại khoản 18, 19 Phần XII, Mục A của Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới kèm theo quyết định này được triển khai tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công; được bổ sung vào Phần XII, Mục A của Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/3/2021

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Trung tâm công báo - Tin học;
- VNPT An Giang;
- Lưu: VT, TH(Huy).

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC ĐƯỢC THAY THẾ, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giãn quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày làm việc	Sở Xây dựng tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 99, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Không	Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP
2	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày làm việc	Sở Xây dựng tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 99, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Không	Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP
	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày làm việc	Sở Xây dựng tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 99, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Không	Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục HC được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.007761.00 0.00.00.H01	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	Nhà ở	UBND cấp tỉnh

3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.002630.000 .00.00.H01	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	Kinh doanh bất động sản	UBND cấp tỉnh
2	1.007748.000 .00.00.H01	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
3	1.007764.000 .00.00.H01	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	Nhà ở	Sở Xây dựng
4	1.007766.000 .00.00.H01	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	Nhà ở	Sở Xây dựng
5	1.007767.000 .00.00.H01	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ	Nhà ở	Sở Xây dựng

4. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.007757.000.00.00.H01	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	Nhà ở	UBND cấp tỉnh
2	1.007758.000.00.00.H01	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	Nhà ở	UBND cấp tỉnh